

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Trung Kiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Thùy**

2. Bà **Trần Thị Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Cương** – Là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Mai Trường Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 456/2021/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lương Nguyễn A**, sinh năm 1997

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện H, Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh B**, sinh năm 1997

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện H, Lâm Đồng.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 27/12/2021, nguyên đơn chị Lương Nguyễn A trình bày:

Ngày 31/01/2017, chị và anh Nguyễn Minh B có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn và sinh con thì cuộc sống hai vợ chồng không hạnh phúc. Anh B không chăm lo nhiều cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đánh đập và dùng những lời lẽ xúc phạm chị. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không

thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lương B1, sinh ngày 17/5/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con. Chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 03/3/2022, bị đơn anh Nguyễn Minh B trình bày:

Anh và chị A kết hôn như chị A trình bày. Vợ chồng thường hay cãi nhau và chị A thường hay bỏ đi không giữ hạnh phúc gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị A yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì còn trách nhiệm với con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị A trình bày. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi con. Anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh B đồng ý ly hôn nhưng không đồng ý giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, sự chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lương Nguyễn A, xử cho chị A và anh B được ly hôn. Về con chung: Đề nghị giao con chung là Nguyễn Lương B1, sinh ngày 17/5/2016 cho anh B có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và xác định vợ chồng không có nên không đặt ra để xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lương Nguyễn A và anh Nguyễn Minh B xây dựng gia đình với nhau năm 2015, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết

hôn hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị A xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên chị A giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, còn anh B cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên anh B đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh B đã trầm trọng, kéo dài, thời gian ly thân đã lâu nhưng tình cảm không cải thiện được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Giang, xử cho chị A và anh B được ly hôn là phù hợp.

[2] *Về con chung*: Chị A và anh B đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lương B1, sinh ngày 17/5/2016. Khi ly hôn, cả chị A và anh B đều yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, kể từ khi vợ chồng ly hôn đến nay thì con chung vẫn chung sống cùng với anh B, hiện Trẻ khỏe mạnh, phát triển bình thường. Do vậy, để ổn định về điều kiện sinh hoạt và tâm sinh lý của Trẻ khi bố mẹ ly hôn cần tiếp tục giao Trẻ cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị A có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con anh B không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có và không yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[4] *Về án phí*: Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn ly hôn của chị Lương Nguyễn A, xử cho chị Lương Nguyễn A và anh Nguyễn Minh B được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Lương B1, sinh ngày 17/5/2016 cho anh B có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Lương Nguyễn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Lương Nguyễn A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002838 ngày 27/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Lương Nguyễn A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ – Tòa án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trung Kiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên